

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 09/10/ 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên

Ông Hà Văn Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST - HS ngày 21 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2018/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Anh Đ, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1976 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn c, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trần Gi, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Lâm Thị H, sinh năm 1954, có vợ là Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1984 (đã ly hôn), chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, ngày 29 tháng 11 năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 25/01/2017; nhân thân: có nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2018 chuyển tạm giam ngày 15/6/2018. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lô Văn C, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Cao Tiến D, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/6/2018, Phan Anh Đ gọi điện thoại cho Cao Tiến D đến huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm việc làm và D đồng ý. Sau đó cả hai đi xe khách ra thành phố Hà Nội rồi tiếp tục đi xe khách lên huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đến trưa ngày 06/6/2018, khi đến huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Đ và D đến một cửa hàng sửa xe mô tô của người đàn ông tên là L (Đức quen từ trước đó), nhưng người nhà L nói không có nhà nên Đ đã xin người nhà L lấy chiếc xe mô tô BKS: 89K9-6845 mà Đ gửi trước đây để cùng D đi về tỉnh Nghệ An. Sau khi lấy được xe mô tô, Đ chở D ngồi phía sau đi được khoảng 2 km, do mệt nên Đ và D vào một quán nước ven đường nghỉ ngơi. Đ bảo D ngồi đợi một lúc để Đ đi có việc riêng và điều khiển xe mô tô đi tìm mua ma túy thì gặp một người lái xe ôm mà Đ không quen biết ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đ dừng xe lại và hỏi người đó có biết chỗ mua Heroin không. Người lái xe ôm bảo Đ đưa tiền đây để đi lấy ma túy giúp cho, Đ đưa cho người lái xe ôm đó số tiền 200.000 đồng rồi đứng đợi ở đó. Khoảng 20 phút sau người lái xe ôm quay lại đưa cho Đ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroin, Đ nhận ma túy xong, điều khiển xe mô tô quay lại quán nước đón D để tiếp tục đi về tỉnh Nghệ An. Đ điều khiển xe mô tô đến đoạn đường vắng thì dừng xe vào cạnh đường lấy một ít Heroin ra rồi bảo D cùng sử dụng, sử dụng xong Đ lấy gói ma túy gói lại cất giấu vào trong lòng bàn tay trái không cho D biết rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tiếp. Khi đến địa phận xóm X, xã P thì bị Tổ công tác của Công an huyện Mai Châu phối hợp với Công an tỉnh Hòa Bình kiểm tra, phát hiện Đ tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, đưa Phan Anh Đ về trụ sở để điều tra, giải quyết.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột thu giữ của Phan Anh Đ là 0,23 gam.

Tại Kết luận giám định số: 151/KLGĐ-CTA-PC54 ngày 12/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Phan Anh Đ gửi giám định có khối lượng 0,23 gam là chất ma túy, loại Heroine. Sau khi giám định hoàn lại mẫu vật còn lại là 0,11 gam.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSMC-HS ngày 20/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Phan Anh Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Anh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phan Anh Đ từ 36 đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát biển kiểm soát: 89K9-6845 nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen bạc và chìa khóa xe đã tạm giữ của Phan Anh Đ qua điều tra xác minh chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lô Văn C, việc Đ dùng xe của anh C làm phương tiện đi lại và phạm tội, anh C không có lỗi. Ngày 30/8/2018, anh C đã có đơn xin lại tài sản. Do vậy đề nghị trả lại chiếc xe và chìa khóa xe mô tô cho anh Lô Văn C.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109 màu xanh, có số IMEI 1 là: 301014164061175; số IMEI 2: 301014164061183 kèm theo 01 sim trong điện thoại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 8 màu đen, có số IMEI 1 là: 351710179310010/01; số IMEI 2: 351710179310011/01; SN là: R28H33QX82H kèm theo 02 sim trong điện thoại đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) chiếc ví da màu nâu bên trong có: 01 giấy chứng minh nhân dân số 281028716 mang tên Phan Anh Đ do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/8/2011; 01 giấy phép lái xe số 740046017607 mang tên Phan Anh Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/4/2017; 01 thẻ BIDV số 9704180072184922 mang tên Phan Anh Đ; 01 thẻ tài khoản khách hàng cá nhân BIDV mang tên tài khoản Phan Anh Đ, đề nghị trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

- Đối với người lái xe ô tô không quen biết mà Đ nhờ mua ma túy ở thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, qua xác minh không xác định được là ai nên không đề nghị biện pháp xử lý.

- Đối với Cao Tiến D là người nghiện chất ma túy ngồi sau xe mô tô với Đ, việc Đ đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy D không biết, chỉ được sử dụng cùng Đ một lần và đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xác định là đồng phạm.

- Đối với Lô Văn L ở thị trấn S, huyện S, trong quá trình điều tra xác định L không liên quan đến vụ án nên không đề cập biện pháp xử lý.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không thắc mắc gì. Đối với chiếc xe mô tô bị thu giữ là tài sản của anh C, đề nghị trả lại xe cho anh C. Các tài sản khác là của bị cáo, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị trả lại cho bị cáo. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích vận

chuyên, mua bán. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lô Văn C vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến, lời khai có nội dung: Chiếc xe mô tô BKS: 89K9-6845 thuộc sở hữu hợp pháp của anh C, anh Đ sử dụng xe và phạm tội về ma túy anh hoàn toàn không biết, đề nghị xem xét trả lại chiếc xe cho anh C.

Ý kiến của người làm chứng: Tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến, lời khai có nội dung: D và Đ cùng nhau đi lên huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm việc làm. Khi về đi xe mô tô, Đ chở D và trên đường về có cùng nhau sử dụng chất ma túy, đã sử dụng hết số ma túy Đ cho. Việc Đ đi mua ma túy và tàng trữ trong lòng bàn tay, D không biết. D có được chứng kiến việc Cơ quan điều tra tiến hành các thủ tục bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là chất ma túy và các tài sản khác đối với Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 06/6/2018 tại xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Phan Anh Đ bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay trái 0,23 gam Heroine.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bị cáo đã bị kết án 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy mới chấp hành xong hình phạt năm 2017 nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, mà ngược lại nghiện chất ma túy cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu, lối sống của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như

tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Anh Đ phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phan Anh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Phan Anh Đ 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 06/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.

- Trả lại ngay 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89K9-6845 nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen bạc và 01 chìa khóa xe cho anh Lô Văn C, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản Kẻ Trằng, xã Mậu Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Trả lại ngay cho bị cáo Phan Anh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109 màu xanh kèm theo 01 sim trong điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 8 màu đen, kèm theo 02 sim trong điện

thoại; 01 chiếc ví da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân số 281028716 mang tên Phan Anh Đ do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/8/2011; 01 giấy phép lái xe số 740046017607 mang tên Phan Anh Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/4/2017; 01 thẻ BIDV số 9704180072184922 mang tên Phan Anh Đ; 01 thẻ tài khoản khách hàng cá nhân BIDV mang tên tài khoản Phan Anh Đ.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 45/THA ngày 28/9/2018 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phan Anh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- VKSND, STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng